TAND HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2022/HSST
Ngày 28/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **La Thị Thành**; Ông **Sùng A Sa.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Lò Văn Sơm** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:**

Ông: **Tòng Văn T**- Kiểm sát viên

Ngày 28/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 13/5/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 15/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LƯỜNG VĂN V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24/12/1989, tại huyện T - Lai Châu; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản V, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Lường Văn M, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Lường Thị O, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 08 anh, em; bị cáo là con thứ bẩy; Bị cáo có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 29/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 14 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, tạm giam từ ngày 03/02/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **LƯỜNG VĂN D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/7/1995, tại huyện T - Lai Châu; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản V, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lường Văn S, sinh năm 1973 và bà Lò Thị D, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 03 anh, em; bị cáo là con thứ ba; Bị cáo có vợ là Tòng Thị M, sinh năm 1995 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 14 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, tạm giam từ ngày 03/02/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Tòng Thị M, sinh năm1995.

Địa chỉ: Bản V, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 26/01/2022, tại bản V, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lường Văn V và Lường Văn D rủ nhau lên bản N, xã P, huyện T, mục đích tìm mua Heroine để cùng nhau sử dụng. Sau khi thống nhất xong, D lấy xe mô tô của D chở V lên bản N. Tại đây, V và D gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch. Qua nói chuyện, V hỏi mua Heroine của người phụ nữ đó và người đó đồng ý. Lúc này, D hỏi V góp mỗi người bao nhiêu tiền để mua Heroine thì V nói mỗi người góp 50.000 đồng. D lấy trong túi quần ra 50.000 đồng đưa cho V. V cầm tiền D đưa và cất tờ tiền đó vào trong ví của mình rồi lấy ra tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho người phụ nữ để mua Heroine. Người phụ nữ đó cầm tiền rồi bán cho V 01 gói Heroine được gói bằng mảnh ni lon màu xanh. Mua được Heroine, V đưa cho D cầm rồi cả 02 đi vào bụi cây gần đó, D cấu lấy một ít Heroine trong gói Heroine mua được rồi cùng V sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, D gói lại như cũ và đưa cho V cầm trong lòng bàn tay trái. Sau đó, V ngồi sau xe mô tô do D điều khiển mang Heroine về nhà, mục đích để sử dụng tiếp. Đến 13 giờ 20 phút cùng ngày khi D chở V đến khu 10, thị trấn Than Uyên thì gặp tổ công tác Công an thị trấn Than Uyên đang làm nhiệm vụ. Do sợ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị phát hiện, Lường Văn V đã thả gói Heroine xuống đất thì bị Công an thị trấn Than Uyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh ni lon màu xanh. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Lường Văn V số tiền 50.000 đồng và tạm giữ của Lường Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, mang biển kiểm soát 25T1- 159.48.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 27/KLGĐ ngày 26/01/2022 của người giám định theo vụ việc kết luận: "*Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lường Văn V, Lường Văn D có khối lượng 0,26 gam*". Tại bản Kết luận giám định số 164/GĐ-KTHS ngày 28/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: **"***01 (một) mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine".*

Cáo trạng số 52/CT-VKSTĐ-MT ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, truy tố các bị cáo Lường Văn V, Lường Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn V, Lường Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58/Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, đề nghị tuyên phạt Lường Văn V, Lường Văn D, mỗi bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, miễn án phí HSST cho cả hai bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh và 02 phong bì thư dùng niêm phong vật chứng để tiêu hủy, trả lại cho Lường Văn V số tiền 50.000 đồng.

Trong đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị Mẳn trình bày: Khi Lường Văn D lấy chiếc xe mô tô của gia đình đi mua ma túy đã không hỏi ý kiến chị, chị cũng không biết D đã dùng chiếc xe của gia đình vào việc phạm tội, chiếc xe đã được Cơ quan điều tra trao trả lại cho gia đình nên không có ý kiến gì thêm.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Vào hồi 13 giờ 20 phút ngày 26/01/2022, tại khu 10, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lường Văn V, Lường Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,26 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi các bị cáo Lường Văn V, Lường Văn D thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma tuý đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma tuý cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của các bị cáo: Lường Văn V, Lường Văn D là các đối tượng nghiện chất ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân các bị cáo.

[5]. Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Lường Văn V, Lường Văn D là những người được sinh ra trong những gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ nhưng các bị cáo không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà ăn chơi đua đòi dẫn đến bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào, tàng trữ chất ma túy với mục đích gì đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Đối với bị cáo Lường Văn V là người có nhân thân xấu, năm 2013, đã bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", tuy đã được xóa án tích song bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lường Văn V, Lường Văn D đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, tính chất nguy hiểm cho xã hội từ hành vi phạm tội hai bị cáo thực hiện là ngang nhau nên trách nhiệm hình sự các bị cáo phải chịu là tương đương nhau. Tuy nhiên bị cáo Lường Văn V có nhân thân xấu nên hình phạt bị cáo V phải chịu là cao hơn bị cáo Lường Văn D.

[6]. Về vật chứng: Khối lượng 0,18 gam Heroine còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy, 01 mảnh nilon màu xanh và 02 phong bì thư dùng niêm phong vật chứng để tiêu hủy xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen nâu, biển kiểm soát 25T1-158.49 Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Tòng Thị M nên HĐXX không xem xét. Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của Lường Văn V, đây là tiền do Lường Văn D đưa cho V để góp mua ma túy (mỗi bị cáo góp 50.000 đồng), V đã dùng số tiền 100.000 đồng của mình để mua ma túy, vì vậy số tiền 50.000 đồng Lường Văn D đưa cho Lường Văn V trở thành tài sản hợp pháp của V, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, các bị cáo Lường Văn V, Lường Văn D khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch tại bản N, xã P, huyện T nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo là những người dân tộc thiểu số, sinh sống tại bản V, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu là địa phương đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc), tại phiên tòa đều đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí HSST.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58/Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lường Văn V, Lường Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lường Văn V 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2022; Xử phạt bị cáo Lường Văn D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2022. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho cả hai bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 0,18 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh và 02 phong bì thư dùng niêm phong vật chứng để tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo Lường Văn V số tiền 50.000^{đ} (năm mươi nghìn đồng).

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Các bị cáo Lường Văn V, Lường Văn D được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Trung Phước